

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn

Mẫu số: C02 - HD

Mã QHNS: 1047707

BẢNG THANH TOÁN TIỀN LƯƠNG VÀ CÁC KHOẢN PHỤ CẤP THEO LƯƠNG
CÁC KHOẢN TRÍCH NỘP THEO LƯƠNG (2.340.000)

Tháng 8 năm 2026

(Kèm theo báo thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 8 năm 2026)

(ĐVT: đồng)

STT	Họ và tên	Mã ngạch	Hệ số lương	Hệ số phụ cấp chức vụ	% PCƯĐN	Hệ số phụ cấp ƯĐN	Cộng hệ số	Tiền lương tháng	BHXX	BHYT	BHTN	Số thực lĩnh	Ghi chú
									Trừ vào lương (8%)	Trừ vào lương (1,5%)	Trừ vào lương (1%)		
A	B	C	1	2	10	11	12	13	20	22	24	26	D
1	Lê Thị Hồng Vân	V.08.10.28	5,08	0,4	30%	1,64	7,12	16.670.160	1.025.856	192.348	128.232	15.323.724	
2	Bùi Thị Danh	V.08.10.28	3,99		30%	1,20	5,19	12.137.580	746.928	140.049	93.366	11.157.237	
3	Nguyễn Thị Nhung	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	623.376	116.883	77.922	9.311.679	
4	Võ Thị Ánh Nguyệt	V.08.10.28	3		30%	0,90	3,90	9.126.000	561.600	105.300	70.200	8.388.900	
5	Lê Thị Phụng	V.08.10.28	2,67		30%	0,80	3,47	8.122.140	499.824	93.717	62.478	7.466.121	
6	Nguyễn Thị Chi	V.08.10.28	3,33		30%	1,00	4,33	10.129.860	623.376	116.883	77.922	9.311.679	
	Tổng cộng		21,4	0,4		6,54	28,34	66.315.600	4.080.960	765.180	510.120	60.959.340	

Tổng số tiền bằng chữ: Sáu mươi triệu chín trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi đồng chẵn.